

Số: 1553/BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 9/2023 và nhiệm vụ tháng 10/2023

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Thực hiện Quy chế làm việc, Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) báo cáo kết quả thực hiện Đề án tháng 9/2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 10/2023, như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Trong công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Trong tháng 9/2023, công tác chỉ đạo, triển khai Đề án 06/CP tiếp tục được thực hiện quyết liệt. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 144/NQ-CP, ngày 10/9/2023 chỉ đạo và đôn đốc 12 nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06.

1.2. **Bộ Công an:** Đồng chí Bộ trưởng Tô Lâm, Tổ trưởng Tổ Công tác đã chủ trì Hội nghị giao ban Tổ công tác tháng 8/2023 (ngày 31/8/2023). Đồng chí Tổ phó Thường trực chủ trì Hội nghị giao ban Tổ công tác tháng 9/2023 (ngày 20/9/2023). Ban hành “Thư” gửi 12 đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang bộ và đồng chí Chủ tịch UBND các địa phương đôn đốc các nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo của Chính phủ, Tổ Công tác và khắc phục 29 khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí” trên toàn quốc¹.

(2) Phát động cuộc thi “dữ liệu với cuộc sống – Data for life” để thu hút các tài năng công nghệ trẻ trong việc phát huy tính sáng tạo để nghiên cứu, đưa ra các ý tưởng và sản phẩm công nghệ thông tin thiết thực phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Ban hành Kế hoạch tập huấn công tác tiếp nhận, đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử; phần mềm định danh và xác thực điện tử và hướng dẫn Luật cư trú cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH tại 32 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Kế hoạch số 5638/KH-C06-TTDLDC ngày 07/8/2023). Tổ chức Đoàn khảo sát tại Bộ Kế hoạch và đầu tư về nhu cầu xác thực, chia sẻ dữ liệu, tích hợp với Hệ thống định danh và xác thực điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (ngày 11/9/2023).

¹ Văn bản 3288/TCTTKĐA, ngày 16/9/2023

(3) Làm việc với Giáo hội Phật giáo Việt Nam để hỗ trợ, triển khai hệ thống quản lý Tăng ni, Phật tử Việt Nam tương thích với dữ liệu về dân cư và định danh điện tử (ngày 10/9/2023).

(4) Có Điện mật đôn đốc Công an các địa phương chủ động ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai 44 mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để thực hiện tại địa bàn.

(5) Hoàn thành dự thảo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Đề án 06 giữa Bộ Công an với các đơn vị: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phục vụ ký kết trong tháng 10/2023..

1.3. Văn phòng Chính phủ

(1) Phối hợp với Bộ Công an tham mưu đưa nội dung chỉ đạo về Đề án 06 vào Nghị quyết số 144/NQ-CP, ngày 10/9/2023. Tham mưu Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang ban hành 01 văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai các nhiệm vụ chậm, muộn theo tiến độ của Đề án 06 (ngày 21/9/2023).

Ban hành 01 Thông báo kết luận² của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Phiên họp lần thứ nhất của Tổ Công tác cải cách hành chính (ngày 08/9/2023) và 03 Báo cáo, 08 văn bản đôn đốc, rà soát, lấy ý kiến liên quan đến Đề án 06 và 15 văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến hết năm 2023 về Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý, tháo gỡ dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong thẩm quyền giải quyết.

(2) Đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, tổ chức cuộc họp với các 07 Bộ, ngành (*Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ*) về tiếp thu, giải trình ý kiến các đồng chí thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị quyết phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (ngày 10/9/2023). Tổ chức cuộc họp về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông (ngày 06/9/2023).

Tổ chức đoàn khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương triển khai, các nội dung liên quan đến việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại UBND tỉnh Sóc Trăng (ngày 13-14/9/2023).

1.4. Các bộ ngành Thành viên Tổ Công tác tiếp tục bám sát lộ trình Đề án 06 để triển khai trong tháng 9/2023, **nổi bật là: Bộ Kế hoạch và Đầu tư** ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 và những năm tiếp theo thực hiện Đề án 06; trong đó, đã phân công nhiệm vụ, kế hoạch triển khai cụ thể cho từng đơn vị thuộc Bộ (*Quyết định số 1392/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023*). **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** tổ chức cuộc họp với Bộ Công an và đại diện các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài triển khai Công điện 766 ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp phòng ngừa,

² Thông báo kết luận số 372/TB-VPCP ngày 11/9/2023.

ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen” gắn với Đề án 06. Ban hành văn bản đề nghị các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc đẩy mạnh ứng dụng dân cư trong triển khai Công điện 766 (Công văn số 7152/NHNN-TT, ngày 13/9/2023). **Tổ Công tác về rà soát VBQPPL** tổ chức 02 cuộc họp thống nhất ý kiến về kết quả rà soát và xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của các Bộ: Công an, Ngoại giao, Nội vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tư pháp và một số địa phương. **Bộ Y tế** ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính 06 tháng cuối năm 2023 (Kế hoạch số 1219/KH-BYT ngày 15/9/2023). **Bộ Tài nguyên và Môi trường** ban hành văn bản hướng dẫn, phối hợp triển khai làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia (phiên bản 3.0, phục vụ làm điểm tại tỉnh Hà Nam), dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2023 (Công văn số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/09/2023)...

1.5. Đối với UBND các địa phương, người đứng đầu các cấp tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, **nổi bật là:** (1) **Tỉnh Kiên Giang** tổ chức Lễ ra quân triển khai phong trào “tuổi trẻ Công an Kiên Giang dành ngày cuối tuần làm Công an xã, xung kích thực hiện Đề án 06 của Chính phủ”. (2) **Tỉnh Thừa Thiên Huế** tổ chức Hội nghị hưởng ứng triển khai chiến dịch cấp phát chữ ký số trong lực lượng Công an tỉnh. (3) **UBND tỉnh Cà Mau** thực hiện khảo sát đánh giá kiến thức chuyển đổi số và Đề án 06 đối với nhóm đối tượng công chức, viên chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các cấp từ ngày 18-20/9/2023. (4) **UBND tỉnh Hà Tĩnh** tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số - Thực trạng và giải pháp” năm 2023; tổ chức Lễ ra mắt triển khai thực hiện mô hình điểm về thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất tại Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh. (5) **UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam** tổ chức Hội nghị triển khai mô hình “Ứng dụng CCCD gắn chip, VNeID phục vụ kiểm soát an ninh và chăm công tại doanh nghiệp”. (6) **Tỉnh Yên Bái** triển khai mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID tại xã Trung tâm, huyện Lục Yên để phục vụ quản lý lưu trú tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh. (7) **Tỉnh Lào Cai** tổ chức Lễ ra mắt mô hình 4 trong 1 tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai (gồm Thông báo lưu trú trên ứng dụng VneID, phần mềm ASM; thanh toán không dùng tiền mặt và khám - chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử thay thế thẻ BHYT). **Vận hành cửa khẩu số**, giảm điểm chạm khi làm thủ tục thông quan hàng hóa từ 18 điểm xuống 4 điểm cho một quy trình.

2. Về kết quả các mặt công tác

2.1. Về hoàn thiện thể chế

(1) **Bộ Tư pháp** tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 và theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Đến nay, đã có **20/24** bộ, ngành và **61/63** địa phương có kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06; có 18/23 bộ, ngành và 58/63 địa phương có kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp

luật theo Luật Giao dịch điện tử. Hiện Bộ Tư pháp đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả rà soát các văn bản nêu trên, báo cáo lãnh đạo Chính phủ; đồng thời có văn bản xin ý kiến Tổ công tác và các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Báo cáo nêu trên (*Công văn số 4233, 4234/TCT ngày 18/9/2023*).

(2) **Bộ Nội vụ** đã ban hành Thông tư về hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử (*Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023*).

2.2. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

2.2.1. Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ của công dân liên quan đến dân cư theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Đến nay, các bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa đối với 375/1.086 thủ tục hành chính (*đạt tỷ lệ 34,53%, tăng 24 TTHC so với tháng 8/2023*). Trong đó:

- Có 03 Bộ, ngành hoàn thành 100% (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng và Bảo hiểm xã hội Việt Nam*),

- Có 05 Bộ, ngành đạt trên 50%: Bộ Công an (*113/114 thủ tục, đạt 99%*); Bộ Giáo dục và Đào tạo (*27/32 thủ tục, đạt 84,3%*); Bộ Công thương (*36/67 thủ tục, đạt 53,7%*); Bộ Khoa học và Công nghệ (*9/13 thủ tục, đạt 69,2%*), Bộ Tài nguyên và Môi trường (*16/28 thủ tục, đạt 57,1%*).

Trong tháng, có **42 thủ tục hành chính được ban hành mới** (*các bộ, ngành ban hành mới 18 thủ tục; các địa phương ban hành mới 24 thủ tục*), **297 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung** (*các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung 238 thủ tục; các địa phương sửa đổi, bổ sung 59 thủ tục*), **46 thủ tục hành chính bãi bỏ** quy định tại 35 văn bản quy phạm pháp luật (*các bộ, ngành bãi bỏ 45 thủ tục quy định tại 27 văn bản; các địa phương bãi bỏ 01 thủ tục quy định tại 08 văn bản*).

2.2.2. Về dịch vụ công

(1) Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.543 dịch vụ công trực tuyến (*tăng 95 dịch vụ công so với tháng 8/2023*); tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ, ngành đạt 78,55%, tại địa phương đạt 68,59%. Một số bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến cao, như: Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bình Phước, Cà Mau, Nghệ An,...

Trong tháng, có hơn 574 nghìn tài khoản đăng ký mới. Có hơn 8,7 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; 2,7 triệu hồ sơ trực tuyến; hơn 1,6 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 1,2 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia với số tiền hơn 509 tỷ đồng; hơn 355 nghìn cuộc gọi đến tổng đài. Một số bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ thủ tục hành chính giao dịch thanh toán trực tuyến cao, như: Xây dựng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Hòa Bình, Nam Định...

(2) Về thực hiện miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg, Công văn 452/TTg-KSTT, đến nay, đã có **36/63** địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm thu hút người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến.

(3) Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06/CP và Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh, nổi bật là:

- 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng*”: đã triển khai chính thức từ ngày 10/7/2023, đến ngày 21/9/2023, đã thu nhận 136.239 hồ sơ liên thông khai sinh và 12.348 hồ sơ liên thông khai tử.

- Một số địa phương có hồ sơ phát sinh lớn như: Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Bình, Bình Định, Hải Dương, Bắc Giang, Hà Nam, Hải Phòng, Thái Nguyên...

- Dịch vụ công xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023: Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh do Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý đã hoạt động ổn định, thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tham gia xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng năm 2023 (100% trực tuyến). Đến nay, đã có trên 612.000/ 663.729 thí sinh trúng tuyển đợt 1 (*đạt tỷ lệ 92,7% tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển*); trong đó, có 96,83% trên tổng số nguyện vọng xét tuyển đã thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí xét tuyển, 100% giao dịch thanh toán được thực hiện theo hình thức trực tuyến. Hiện có 80,8% thí sinh trúng tuyển đợt 1 đã xác nhận nhập học thành công trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

2.3.1. Bộ Công an tiếp tục phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, cụ thể:

(1) *Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:* Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho Ngân hàng (CIC) tổng số 42 triệu dữ liệu; Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho: 03 nhà mạng viễn thông (*Vinaphone, Viettel, Mobifone*) với 120 triệu yêu cầu xác thực theo hình thức trực tuyến; 05 nhà mạng viễn thông (*ASIM, ITEL, Vietnamobile, Gtel Mobile, Mobicast*) theo hình thức offline yêu cầu xác thực.

(2) *Đối với nền tảng CCCD gắn chip, đã ứng dụng trên các lĩnh vực, tạo được kết quả nổi bật như*

- Trong lĩnh vực *Y tế:* tính đến ngày 15/9/2023, toàn quốc đã có 12.597 cơ sở khám chữa bệnh triển khai khám chữa bệnh sử dụng CCCD gắn chip tích hợp BHYT (*đạt 98,2%, tăng 28 cơ sở so với tháng 8/2023*), với **trên 43 triệu** lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD thành công phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh BHYT. Một số địa phương như Bình Dương, Quảng Bình đã triển khai tại 100% cơ sở y tế trên địa bàn.

- Trong lĩnh vực *Ngân hàng:* Đã có 42 tổ chức tín dụng đã và đang nghiên cứu phối hợp triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử trong đó có 6 đơn vị chính thức sử dụng vào nghiệp vụ ngành ngân hàng: PVcombank, VIB, ACB, Sacombank, OCB, Vietcredit. Trung bình một tháng công dân quét thẻ theo ghi nhận của hệ thống giao động từ 60-80 ngàn lượt sử dụng

- Trong lĩnh vực giáo dục: Ứng dụng xác thực thẻ CCCD gắn chip đối với việc giám sát thi cử tại Nghệ An; phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, FPT IS triển khai nền tảng giáo dục đào tạo, thi trực tuyến tập trung (khaothi.online). Kết quả đã triển khai tại kỳ thi đánh giá tư duy năm 2023 với 9 cụm thi tại nhiều tỉnh/thành phố với hơn 30 nghìn thí sinh dự thi. Với hệ thống đào tạo, thi trực tuyến trên nền tảng công nghệ được AI, xử lý dữ liệu lớn kết hợp với xác thực, số hóa dữ liệu tự động trên nền tảng ứng dụng thẻ CCCD của Bộ Công an ngay tại cửa phòng thi với khoảng 20 giây/thí sinh đã giải quyết dứt điểm thi hộ, trao người trong thi cử nâng cao chất lượng giáo dục, tiết kiệm nguồn nhân lực rất lớn khi tổ chức các kỳ thi.

- Đối với lĩnh vực kiểm soát an ninh bằng thiết bị camera ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử: Bộ Công an đã triển khai 155 thiết bị camera kiểm soát vào/ra trụ sở, cơ quan, đơn vị (*Hồ Chí Minh 150; Hà Nam 02 thiết bị*) để giám sát khu du lịch, các khu vực trọng điểm. Hiện đang nghiên cứu, triển khai tại quận Tây Hồ, Hà Nội về quản lý Bãi xe và giám sát Phủ Tây Hồ

(3) *Ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID*: Đối với lĩnh vực giao thông (*Bộ Giao thông vận tải đã chính thức sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 là một loại giấy tờ để hành khách đi tàu bay từ ngày 02/8/2023*). Đối với lĩnh vực ngân hàng, tài chính (*Bộ Công an đã hoàn thiện xong việc tích hợp với Ví điện tử (EPAY), An sinh xã hội và mở tài khoản ngân hàng Vietinbank trên VneID*). Đối với chữ ký số: Hoàn thiện khâu cuối cùng để cung cấp Chữ ký số cho công dân (miễn phí). Bộ Công an đang nghiên cứu, xây dựng, triển khai Trung tâm xác thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 59/NĐ-CP.

2.3.2. Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến ngày 21/9/2023, đã có 32.640 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công (*tăng 3.152 doanh nghiệp so với tháng 8/2023*), với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **30,3 triệu hóa đơn** (*tăng 11 triệu hóa đơn so với tháng 8/2023*). Tổng số tiền thuế thu trên hóa đơn **1.992,8 tỷ đồng** (*tăng 759,8 tỷ đồng so với tháng 8/2023*).

2.3.3. Về thanh toán không dùng tiền mặt

(1) Thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt

- Đến nay, đã có 38/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 236.832 người (*tăng 50.964 người so với tháng 8/2023*) với số tiền hơn 323,5 tỷ đồng; trong đó, chi trả cho 171.133 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hơn 136,2 tỷ đồng; 56.788 đối tượng người có công với số tiền 179,6 tỷ đồng; 8.911 đối tượng khác với số tiền 7,63 tỷ đồng.

- Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc ngành lao động quản lý là 4.858.819 người (*trong đó có 3,72 triệu đối tượng bảo trợ xã hội; 1,1 triệu đối tượng người có công*). Các địa phương đã rà soát 4.080.134/4.858.819 người (*chiếm 83,97% tổng số trường hợp quản lý, tăng 167.925 người so với*

tháng 8/2023); trong đó, 786.173 người đã có tài khoản (*mong muốn chi trả qua tài khoản*), chiếm 16,18% tổng số đối tượng quản lý.

- Một số địa phương thực hiện tốt như: **Quảng Ninh** (*Chi trả 37,15 tỷ đồng cho 16.090 đối tượng*). **Nghệ An** (*Chi trả 34,6 tỷ đồng cho 5.071 đối tượng*). TP. **Hồ Chí Minh** (*Chi trả 29,2 tỷ đồng cho 30.942 đối tượng*).

(2) Về thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục: Hiện có 87.9% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y, Dược đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 63.8% Sở Y tế địa phương có số cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 25.5% địa phương đạt tỷ lệ 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

Một số địa phương thực hiện tốt như: **Bắc Giang:** triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại 24/24 bệnh viện, cơ sở y tế với 283.269/356.431 lượt giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt (*đạt tỷ lệ 79,47%*) với số tiền hơn 151,2 tỷ đồng. **Bắc Kạn:** 23 cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã mở tài khoản thanh toán trung gian tại các ngân hàng để thực hiện chi trả lương và các khoản phụ cấp; tiền công tác phí; các khoản chi thanh toán cho cá nhân như tiền thưởng, phúc lợi, thu nhập tăng thêm và các khoản thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư, văn phòng phẩm, xăng xe. Hiện có 01 trường học đang thực hiện mở tài khoản cho học sinh để chi trả chế độ chính sách bằng hình thức chuyển khoản (*trường THPT huyện Chợ Đồn*). **Bình Phước:** 436/442 cơ sở giáo dục triển khai thu phí không dùng tiền mặt, đạt tỉ lệ 98,64%. **Hậu Giang:** tỷ lệ chi lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng đạt tỷ lệ 55% trên tổng số người hưởng ở khu vực đô thị (*đạt 100% so với chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao*); tỷ lệ chi BHXH một lần đạt tỷ lệ 84% trên tổng số người hưởng ở khu đô thị (*đạt 140% so với chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao*) và tỷ lệ chi trợ cấp thất nghiệp đạt tỷ lệ 96% trên tổng số người hưởng ở khu vực đô thị (*đạt 101,1% so với chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao*). **Lào Cai:** 610/610 cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; chi trả chế độ BHXH qua tài khoản cá nhân đạt 70,6%...

2.4. Về phát triển công dân số

(1) Đến nay, Bộ Công an đã cấp trên **83,76 triệu** thẻ CCCD gắn chip. Đã thu nhận trên **64,3 triệu** hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt **trên 42 triệu** tài khoản (*chiếm 65,3% tổng tài khoản phê duyệt, tăng 2,7 triệu tài khoản so với tháng 8/2023*). Có **24 địa phương** đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước: Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Cao Bằng, Lào Cai, Ninh Thuận.

(2) Bộ Y tế đã chủ động hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Công an (C06), Sở Y tế TP Hà Nội để thống nhất các nội dung triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn TP Hà Nội từ ngày 01/10/2023.

(3) Đối với nhiệm vụ kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan: Bộ Công an (C06) đã phối hợp Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) kết nối, triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng eTax Mobile để sử dụng các dịch vụ về thuế điện tử dành cho cá nhân từ ngày 05/8/2023. Đến nay, đã có 79.198 lượt truy cập vào hệ thống thuế điện tử bằng tài khoản định danh điện tử (VNeID).

(4) Đối với nhiệm vụ tích hợp thông tin sổ BHXH lên ứng dụng VneID: Hiện Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thành xây dựng API cung cấp thông tin sổ BHXH từ CSDL quốc gia về bảo hiểm (*tương tự thông tin sổ BHXH đã được BHXH Việt Nam cung cấp trên ứng dụng VssID*) lên ứng dụng VneID, hiện đã kiểm tra an ninh an toàn, đảm bảo triển khai chính thức. Thời gian tới, công dân có tài khoản định danh mức 2 có thể truy cập thông tin sổ BHXH của mình trên ứng dụng VNeID và sử dụng tài khoản định danh mức 2 để đăng nhập, sử dụng ứng dụng VssID.

2.5. Về kết nối, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác

(1) Bộ Công an: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận **1.196.888.416** yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 536.387.460 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 226.523.221 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư.

Tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên: đã nhập thông tin 4,4 triệu hội viên Hội nông dân; 1,6 triệu hội viên Hội người cao tuổi; 1,5 triệu hội viên Hội cựu chiến binh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành đối sánh 103.409 dữ liệu thuyền viên do Cục Hàng Hải Việt Nam – Bộ Giao thông Vận tải đề nghị.

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động hoàn thành chuẩn hoá, xử lý hơn 19,6 triệu SIM thuê bao (*gồm: hơn 7,1 triệu thực hiện chuẩn hoá; xử lý (khóa 1 chiều, 2 chiều, thu hồi hơn 12,5 triệu)*). Đối với thuê bao phát triển mới, hiện Bộ Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu, hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai các biện pháp eKYC, video call; kết nối và triển khai đối soát trực tuyến với CSDLQG về dân cư bảo đảm các thuê bao phát triển mới là có thực và thông tin của người đến đăng ký trùng khớp với thông tin trên giấy tờ.

(3) Đến nay, hệ thống BHXH Việt Nam đã xác thực 91,2 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu do BHXH Việt Nam quản lý (*trong đó, có hơn 82,3 triệu người đang BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 94% tổng số người tham gia*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, hệ thống của BHXH Việt Nam đã cung cấp, chia sẻ 131.092.114 lượt bản ghi thông tin BHXH, BHYT cho CSDL quốc gia về dân cư.

(4) Về hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các Bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã

đồng bộ **2.186.061/2.300.080** dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC (*đạt tỷ lệ 95%, tăng 14.161 dữ liệu so với tháng 8/2023*). Bộ Nội vụ đã tổ chức buổi làm việc với 05 đơn vị bao gồm: Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc đồng bộ dữ liệu (*ngày 29/8/2023*).

(5) Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu về giáo dục Đại học (*hệ thống Hemis*), đến nay, đã đồng bộ 146.000/237.000 hồ sơ sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (*đạt tỷ lệ 61,3%*) và 12.000 dữ liệu của sinh viên vừa tốt nghiệp năm 2023; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đối với trên 100 nghìn hồ sơ sinh viên đã và sẽ tốt nghiệp năm 2023 trên hệ thống Hemis với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, phục vụ theo dõi, thống kê, đánh giá tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và dự báo xu hướng nghề nghiệp. Thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện thu thập thông tin sinh viên tốt nghiệp các năm 2020, 2021 về Hệ thống Hemis của Bộ, để đồng bộ dữ liệu về người lao động, việc làm từ CSDL quốc gia về Bảo hiểm.

2.6. Trong công tác chỉ đạo, điều hành: Bộ Công an đã phân tích dữ liệu cho 10 bộ, ngành (*Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, LĐTBXH, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Ban Kinh tế Trung ương, Ngân hàng chính sách Xã hội, Trung ương Đoàn, Hội người cao tuổi Việt Nam*) phục vụ hoạch định chính sách hàng năm.

- Đối với UBND các địa phương, đã cung cấp số liệu dân số cho các đơn vị: Hà Nam, Khánh Hòa, Quảng Bình, Nam Định, TP Cần Thơ phục vụ lập, thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Đặc biệt, đã trích xuất số liệu người khác quốc tịch Việt Nam khai báo lưu trú trên cả nước và TP Hà Nội từ ngày 30/8/2023 đến nay, số liệu về công dân cả nước thực hiện nghiệp vụ cư trú đến và đi khỏi địa bàn Hà Nội từ ngày 30/8/2023 đến nay để phục vụ đảm bảo an ninh an toàn Tổng thống Mỹ thăm cấp nhà nước tại Việt Nam (*ngày 10/9/2023, 11/9/2023*).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUY CƠ

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai

(1) Đến nay 63/63 địa phương đã triển khai sử dụng phần mềm, tuy nhiên còn sử dụng ít (*Điển hình: TP Cần Thơ sử dụng 01 lần*). Mới có 19 đơn vị tiến hành cập nhật tiến độ trên phần mềm³, 44 địa phương còn lại chưa triển khai; **nguy cơ**, không kịp thời nắm được tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các đơn vị, phục vụ báo cáo lãnh đạo Chính phủ khi có yêu cầu.

(2) Đối với 08 nhiệm vụ của các địa phương theo Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai thực hiện của một số địa phương còn chậm, như: **Bắc Kạn** (*Các cơ sở khám chữa bệnh chưa đầu tư các thiết bị quét mã QR code hoặc đọc chip trên thẻ CCCD thay thẻ BHYT khi người dân sử dụng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh, vẫn còn phải nhập thủ công,*

³ Sơn La, Bình Phước, Hà Tĩnh, Gia Lai, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Hà Giang, Quảng Ninh, Hải Dương, Đắk Nông, Vĩnh Phúc, Phú Yên, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng, Hà Nam, Quảng Ngãi, Lai Châu

tra cứu thông tin chậm, đôi khi không chính xác). **Bắc Ninh** (số lượng công dân thanh toán viện phí không dùng tiền mặt còn thấp, chỉ đạt 5,78%); **Gia Lai, Tiền Giang, Tuyên Quang** (tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng còn thấp)...

2. Còn 24 nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị, Công điện, Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo của Văn phòng Chính phủ, Tổ Công tác chậm tiến độ, nguy cơ chậm tiến độ (*có Phụ lục chi tiết gửi kèm*), cụ thể như sau:

2.1. Về pháp lý

(1) Bộ Tư pháp:

- Chưa hoàn thành báo cáo Chính phủ, Tổ Công tác về kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Luật giao dịch điện tử và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 (*phải hoàn thành trước ngày 20/9/2023*), **nguyên nhân** do:

+ **04** bộ, ngành (*Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính; Thanh tra Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao*) và **02 địa phương** (*Bình Dương; Bình Phước*) chưa có báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06.

+ **05** bộ, ngành (*Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Tòa án nhân dân tối cao*) và **05** địa phương (*Thành phố Hồ Chí Minh; Bình Dương; Bình Phước; Đắk Nông; Hải Phòng*) chưa có báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Luật giao dịch điện tử.

Nguy cơ không đảm bảo cơ sở pháp lý để triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và chuyển đổi trạng thái từ thủ công sang công nghệ.

- Chưa ban hành hướng dẫn triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID (*phải hoàn thành trước 15/9/2023*), **chậm tiến độ 5 ngày**, nguyên nhân do Bộ Tư pháp đang thống nhất quy trình cấp phiếu lý lịch Tư pháp lên VNeID với Bộ Công an. **Nguy cơ** không triển khai giải pháp này trên VNeID trong tháng 9 theo chỉ đạo của Chính phủ và Tổ Công tác.

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thành nhiệm vụ trình Chính phủ về hồ sơ xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; thống nhất nội dung về Trung tâm dữ liệu quốc gia trong dự thảo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050. **Chậm tiến độ 02 tháng theo Chỉ thị 05 của Thủ tướng Chính phủ. Nguy cơ không có căn cứ pháp lý để vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia sau khi xây dựng xong**

2.2. Về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Còn 04 bộ, ngành (*Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc*) và 04 địa phương (*Long An, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bình Thuận*) chưa công bố danh mục TTHC nội bộ.

(2) Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, còn **711** thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết của Chính phủ, **chậm tiến độ 03 tháng**

theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50, ngày 8/4/2023. Tổ Công tác đã có 16 thư gửi các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Văn phòng Chính phủ đã có 02 văn bản đôn đốc, các đơn vị không thực hiện **nguy cơ** các thủ tục hành chính sẽ không được đơn giản hóa, công dân vẫn phải xuất trình nhiều giấy tờ. Trách nhiệm trên thuộc 16 bộ, ngành, trong đó, có 11 bộ, ngành có tỷ lệ đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết đạt thấp (*dưới 50%*), gồm: Giao thông Vận tải (16,04%), Kế hoạch và Đầu tư (1%), Lao động Thương binh và Xã hội (46,67%), Ngoại giao (7,6%), Quốc phòng (42,31%), Tài chính (40,85%), Thông tin và Truyền thông (1,8%), Tư pháp (14,29%), Y tế (10,96%), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (33,3%). Đặc biệt, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (0%).

- Về 53 dịch vụ công thiết yếu

+ Qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ, đến nay, còn 15/28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, **phải hoàn thành trong tháng 6/2023** theo Chỉ thị 05 của Thủ tướng, **chậm tiến độ 3 tháng**. **Trách nhiệm thuộc các bộ, ngành:** Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài Nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và đầu tư

+ Đối với việc triển khai 02 dịch vụ công liên thông: ngày 6/9/2023, Thư ký tổ công tác đã phối hợp với Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ họp với các bộ, cơ quan: Tư pháp, LĐTĐ, Y tế, BHXH Việt Nam và 06 địa phương (*Hà Nội, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Đồng Nai*), xác định còn 29 ý kiến của các đơn vị bộ, ngành, địa phương về những vướng mắc cần tháo gỡ, gồm: 02 ý kiến về thể chế; 04 ý kiến về phần mềm dịch vụ công liên thông (*thuộc trách nhiệm của Bộ Công an*); 01 ý kiến về Cổng dịch vụ công quốc gia. 09 ý kiến về Phần mềm hộ tịch điện tử (*thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp*). 01 ý kiến về phần mềm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; 05 ý kiến về phần mềm của Bộ LĐTĐ; 07 ý kiến về vấn đề khác do UBND triển khai.

Chính phủ đã công bố với người dân triển khai 02 dịch vụ công liên thông trên toàn quốc từ 10/7/2023, đã qua 03 tháng thực hiện, nếu không kịp thời khắc phục tồn tại nêu trên, nguy cơ gây mất niềm tin của người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Để khắc phục tình trạng trên, Tổ công tác đã có Thư gửi 5 bộ ngành và Chủ tịch UBND các địa phương đôn đốc thực hiện.

2.3. Về phát triển kinh tế - xã hội: Còn 25/63 địa phương⁴ chưa thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt. Một số địa phương chưa triển khai thu thập, rà soát thông tin tài khoản đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (*như Bắc Kạn, Bình Thuận, Gia Lai...*)

2.4. Về kết nối, chia sẻ và làm giàu dữ liệu

⁴ Hưng Yên, Kiên Giang, Long An, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thái Bình, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, An Giang, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Nam.

(1) Về xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức: Còn 03 Bộ, ngành có tỷ lệ kết nối, đồng bộ dữ liệu thấp như: Bộ Giáo dục và Đào tạo (1,15%), Bộ Y tế (0,44%); Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (4,03%).

(2) Bộ Nội vụ chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chậm tiến độ 03 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg.

2.5. Về kinh phí triển khai: Đã có căn cứ pháp lý về Luật đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước quy định về chi phí đầu tư và hướng dẫn cụ thể của các bộ: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư về sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí chi đầu tư. Tuy nhiên, theo báo cáo của Bộ Tài chính tổng hợp số liệu của 16 bộ, ngành và 47 địa phương, các đơn vị chủ yếu chỉ kiến nghị, hướng dẫn cụ thể về nguồn chi phục vụ Đề án 06. Danh mục chi trang thiết bị phục vụ Đề án 06.

Nguyên nhân:

- Do người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị triển khai nghiên cứu, thực hiện theo các văn bản đã hướng dẫn về bố trí kinh phí triển khai.

- Cơ quan thường trực (*Sở Tài chính, Sở Kế hoạch đầu tư*) chưa chủ động hướng dẫn các sở ngành đầu tư bổ sung, nâng cấp điều chỉnh và đầu tư mới theo các nguồn kinh phí, chưa tham mưu, đề xuất điều tiết nguồn kinh phí của địa phương trước khi đề xuất Trung ương. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh chưa phát huy vai trò thường trực, đôn đốc, thẩm định về mặt kỹ thuật cho các sở, ngành

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thành rà soát, cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).

- Chưa có mô hình chuẩn về các tiêu chí, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của 01 địa phương phải thực hiện

Nguy cơ các địa phương không nghiên cứu, tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai, xây dựng lộ trình ưu tiên đầu tư phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 10/2023

1. Nhiệm vụ chung

(1) Các bộ, ngành, thành viên Tổ Công tác tiếp tục bám sát, chỉ đạo bộ phận chức năng hoàn thiện **25** nhiệm vụ chậm tiến độ, có báo cáo gửi về Thư ký tổ công tác **trước 27/9/2023** để tập hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(2) Các Bộ: Thông tin và truyền thông, Công an (C06), Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm việc, thống nhất về nội dung đối với vướng mắc về các vấn đề pháp lý; việc triển khai mô hình chuẩn về các tiêu chí, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của 01 địa phương phải thực hiện để các địa phương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai, xây dựng lộ trình ưu tiên đầu tư. Báo cáo lãnh đạo Chính phủ hợp chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc.

(3) Đề khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ*

dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí”, đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam khẩn trương nâng cấp khắc phục các tồn tại của phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành của từng cơ quan, bảo đảm kết nối thông suốt, hiệu quả với phần mềm dịch vụ công liên thông, **hoàn thành trước 30/9/2023**.

(4) Chỉ đạo tháo gỡ dứt điểm các “điểm nghẽn”, vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452, ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Thông báo số 238/TB-VPCP ngày 22 tháng 6 năm 2023; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện **trước ngày 30/10/2023**, đồng thời gửi Thư ký Tổ công tác để tổng hợp chung.

(5) Các Bộ, ngành (được nêu tại phần tồn tại) khẩn trương thực hiện đơn giản hóa 711 thủ tục hành chính, phần đầu hoàn thành trong tháng 9/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(6) Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. **Hoàn thành trước 30/9/2023**.

(7) UBND các địa phương chủ động nghiên cứu, bám sát Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử, từ đó xây dựng Kế hoạch, triển khai tại địa phương mình.

(8) Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thực hiện thường xuyên.

(9) Chủ động xây dựng các Kế hoạch, giải pháp về công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về Đề án 06 nói riêng và chuyển đổi số nói chung. **Hàng tháng**, công bố về các tiện ích của Đề án 06 trên các trang thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương và qua các cơ quan báo chí, truyền thông để người dân biết, tiếp cận và sử dụng.

2. Bộ Công an

(1) Nghiên cứu, phát triển, khai thác tối đa ứng dụng VNeID; trong đó, tập trung nghiên cứu, xây dựng tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID, như: tạo lập tài khoản an sinh xã hội phục vụ chi trả không dùng tiền mặt. Tạo lập chức năng đăng ký chữ ký số công cộng miễn phí cho công dân trên VNeID. Xác

thực, mở tài khoản ngân hàng, cho vay trực tuyến. Triển khai tích hợp ví điện tử, nền tảng thanh toán trên ứng dụng VNeID. *Triển khai trong tháng 10/2023.*

Chủ trì, làm việc với Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp Sổ bảo hiểm xã hội trên ứng dụng VNeID, bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo, lãng phí; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/10/2023

(2) Gương mẫu, đi đầu, triển khai liên thông các dịch vụ công của ngành Công an, như: (1) Đăng ký thường trú – Cấp đổi Giấy chứng nhận Đăng ký biển số xe; (2) Nghiệm thu về PCCC – Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT; (3) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT – Cấp giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ; (4) Điều chỉnh thông tin về cư trú – Thay đổi thủ tục ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT *trong Quý IV/2023.*

(3) Chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất giải pháp bổ sung thông tin địa chỉ số quốc gia vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp với hệ thống sàn giao dịch bất động sản quốc gia, hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, ngân hàng; khai báo địa chỉ số của cá nhân, tổ chức trên VneID bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

3. Bộ Tư pháp

(1) Có văn bản đôn đốc 06 bộ (*Lao động Thương binh và Xã hội; Tài chính; Thanh tra Chính phủ; TAND Tối cao; Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư*) và 05 địa phương (*Bình Dương, Bình Phước, TP Hồ Chí Minh, Đắk Nông, Hải Phòng*) khẩn trương báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 và báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Luật giao dịch điện tử. Thống nhất với Bộ Công an về quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID để ban hành hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện trong tháng 9/2023.

(2) Bố trí hạ tầng công nghệ thông tin để tối ưu hóa hệ thống đăng ký quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, đảm bảo hiệu quả trong thực hiện các thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí”; Khắc phục tình trạng hồ sơ đang ở trạng thái mới đăng ký, chưa đồng bộ về hệ thống cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ; thời hạn hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

(1) Đôn đốc các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư và Tài chính khẩn trương tham gia ý kiến vào dự thảo Báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP trước ngày 30/9/2023. Báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số *trong tháng 10/2023.*

(2) Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp khẩn trương tham gia ý kiến vào dự thảo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), hoàn thành trước 22/9/2023, từ đó, tiếp thu, chỉnh sửa, ***ban hành trước ngày 30/9/2023.***

(3) Trên cơ sở thống nhất với Bộ Công an (C06) về các nội dung của Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ. Văn phòng Chính phủ bám sát, xin ý kiến các thành viên của Chính phủ và đề xuất ban hành nếu các thành viên đồng ý. ***Xong trong tháng 9/2023.***

(4) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành thống nhất nội dung về Trung tâm dữ liệu quốc gia trong dự thảo Quy hoạch Hạ tầng thông tin thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phương án đảm bảo pháp lý cho việc xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Thông báo số 338/TB-VPCP, ngày 19/8/2023

(5) Khẩn trương đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, công dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9 năm 2023

(6) Hướng dẫn, đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, công dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn. ***Hoàn thành trong tháng 9/2023.***

(7) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai Luật Giao dịch điện tử. ***Hoàn thành trong tháng 9/2023.***

(8) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. ***Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.***

(9) Tham mưu, sửa đổi Nghị định 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký theo trình tự, thủ tục rút gọn, phù hợp với Luật giao dịch điện tử mới được thông qua, đề xuất bổ sung vào Nghị định nội dung “*các thông tin, dữ liệu được đồng bộ, quản lý, lưu trữ tại VNeID có giá trị pháp lý như tài liệu được ký số và có giá trị bảo đảm thi hành trong các giao dịch dân sự, hành chính và kinh tế*”. Nghiên cứu, đưa nội dung rà soát, sửa đổi các văn bản theo hướng ứng dụng nền tảng định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID để tạo tài khoản mới với thông tin thuê bao di động vào Nghị định hướng dẫn triển khai Luật Viễn thông sau khi Luật Viễn thông sửa đổi được ban hành. Phấn đấu hoàn thành trong tháng 12/2023.

(10) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong quá trình xác thực thông tin thuê bao di động, giải quyết rút điểm tình trạng “sim rác” trước ngày 30/9/2023.

5. Bộ Tài chính

(1) Xây dựng Kế hoạch, chủ trì phối hợp với Bộ Công an tập trung triển khai các giải pháp về đồng bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân, định danh điện tử là mã số thuế và định danh trong các giao dịch điện tử để nâng cao hiệu quả thu thuế theo Chỉ thị 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023. Phấn đấu 100% cơ sở kinh doanh hoạt động ăn uống kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế để chống thất thu thuế... ***Hoàn thành trong tháng 9/2023.***

(2) Ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế đối với cá nhân khi triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Quản lý thuế. ***Hoàn thành trong tháng 9/2023.***

(3) Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thu phí, lệ phí của Bộ Tài chính để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. ***Hoàn thành trước ngày 10/11/2023.***

(4) Chỉ đạo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thực hiện rà soát, xác thực, làm sạch dữ liệu thông tin về người tham gia giao dịch chứng khoán (*trong đó có thông tin người thân tham gia giao dịch chứng khoán*). Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (1) Chỉ đạo đơn vị chức năng khẩn trương rà soát, đối chiếu, làm sạch thông tin các dữ liệu tổ chức, doanh nghiệp hiện đang quản lý, đảm bảo đầy đủ, chính xác các thông tin để đảm bảo việc cấp định danh cho tổ chức, doanh nghiệp. ***Hoàn thành trong tháng 12/2023.*** (2) Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành cử cán bộ tham gia Tổ công tác Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp. Định kỳ hàng tháng báo cáo Tổ công tác về tình hình triển khai.

7. Bộ Y tế

(1) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở Y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả khám sức khỏe qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện dịch vụ công Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe. ***Thực hiện thường xuyên.***

(2) Phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn TP Hà Nội trong tháng 10/2023 trước khi nhân rộng trên toàn quốc.

(3) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổ chức hướng dẫn các Cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VneID. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/10/2023.

8. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

(1) Đẩy nhanh tiến độ cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Hoàn thành ***trước ngày 30/9/2023.***

(2) Phối hợp với Bộ Công an bảo đảm hệ thống phần mềm của Cục bảo trợ xã hội và Cục người có công kết nối với phần mềm Dịch vụ công liên thông hoạt động thông suốt đến cấp xã; đồng bộ toàn bộ kết quả xử lý hồ sơ liên thông để phục vụ công tác thống kê, báo cáo đối với 02 dịch vụ công liên thông, hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục quan tâm, hoàn thiện theo thẩm quyền các quy định, chính sách tín dụng, điều kiện cho vay với thủ tục thông thoáng, thuận tiện, khả thi, hợp lý hơn, tăng mạnh khả năng tiếp cận vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân yếu thế, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

10. Bộ Nội vụ: (1) Tham mưu với Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế, vị trí việc làm, đào tạo, chế độ chính sách đối với lực lượng thực hiện Đề án 06 nói chung, thực hiện công tác quản trị hệ thống, đảm bảo ANAT thông tin theo thủ tục rút gọn. Báo cáo Chính phủ trong tháng 10/2023. (2) Báo cáo Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, đôn đốc các Bộ, ngành chậm muộn (như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn) về kết nối với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

11. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổng kết thí điểm triển khai xác thực sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip tại bộ phận một cửa, qua đó nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

12. Bộ Giáo dục và đào tạo tiếp tục đôn đốc các cơ sở đào tạo thực hiện thu thập thông tin sinh viên tốt nghiệp các năm 2020, 2021 về hệ thống công nghệ thông tin của Bộ để đồng bộ dữ liệu về người lao động, việc làm từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, nhằm theo dõi, thống kê, đánh giá tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, dự báo xu hướng nghề nghiệp. Thực hiện thường xuyên. Tăng cường kiểm tra đối với các trường, cơ sở giáo dục trực thuộc về vấn đề hồ sơ của học sinh, sinh viên có yêu cầu nộp Sổ hộ khẩu, bản sao Giấy khai sinh... để chấn chỉnh.

13. Bộ Giao thông vận tải: (1) Chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước triển khai sử dụng ứng dụng VNeID khi thanh toán vé tàu bay, tàu hỏa tại các nhà ga, Cảng hàng không. (2) Chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp với Bộ Công an khẩn trương làm sạch dữ liệu giấy phép lái xe, xây dựng quy trình sử dụng thông tin ảnh chụp giấy phép lái xe lên ứng dụng VNeID nhằm mục tiêu giảm chi phí số hóa và người dân không phải ra cơ quan đăng ký xe thực hiện cập nhật thông tin. Hoàn thành trong tháng 10/2023.

14. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Khẩn trương số hóa và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, chủ động làm việc với Bộ Công an (C06) về các nhóm nhiệm vụ của Đề án 06 liên quan đến Bộ mình, thống nhất giải pháp làm sạch địa chỉ đất đai, gắn với số nhà, hộ khẩu. Tích hợp thông tin quyền sở hữu đất đai, nhà ở với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Báo cáo lộ trình chi tiết đến khi hoàn thành trong tháng 10/2023.

15. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn chi tiết đối với các Bộ, ngành, địa phương trong việc sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn thường

xuân, đầu tư công triển khai Đề án 06, đặc biệt là các địa phương gặp khó khăn trong bố trí kinh phí, thời hạn hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

16. Văn phòng Chính phủ

(1) Đơn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục và tích hợp cung cấp 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trên Công dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

(2) Chủ trì, phối hợp Tổ công tác triển khai Đề án 06 đơn đốc các Bộ: Công an, Tư pháp, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2023.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Để triển khai, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 144/NQ-CP, ngày 10/9/2023 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2023, đề xuất:

(1) Đối với công tác quản lý việc làm, người lao động trên sàn giao dịch việc làm quốc gia: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội khẩn trương xây dựng hệ thống sàn giao dịch việc làm quốc gia, cung cấp dịch vụ cho người lao động và đơn vị tuyển dụng lao động. Thống nhất với Bộ Công an giải pháp triển khai tích hợp tài khoản định danh điện tử cá nhân tổ chức, doanh nghiệp với hệ thống sàn giao dịch việc làm quốc gia trong Quý IV/2023.

(2) Để minh bạch trong thị trường bất động sản, cần thiết phải định danh được số nhà và triển khai sàn giao dịch bất động sản quốc gia cho phép định danh cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia giao dịch, đề xuất:

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam xây dựng hướng dẫn thống nhất giải pháp quản lý đánh số nhà, đánh số và gắn biển số nhà đề UBND các tỉnh, Thành phố triển khai thực hiện đồng bộ; triển khai hệ thống sàn giao dịch bất động sản quốc gia tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

- UBND các địa phương chủ động bố trí các điều kiện về nhân lực, vật chất, sẵn sàng triển khai khi Bộ Xây dựng và các đơn vị thống nhất giải pháp triển khai đánh số và gắn biển số nhà.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương số hóa và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phối hợp với Bộ Công an rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin về chủ sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tích hợp thông tin quyền sở hữu đất đai, nhà ở với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Tổng Công ty bưu điện rà soát lại các trường thông tin cần thiết để định danh 01 địa chỉ số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia, cung cấp dữ liệu địa chỉ số quốc gia cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Giao Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu mô hình chuẩn về các tiêu chí, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin của 01 địa phương phải thực hiện để các địa phương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất kinh phí triển khai, xây dựng lộ trình ưu tiên đầu tư.

3. Các bộ, ngành đề xuất các chính sách về phí, lệ phí khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế (*dưới 20%, thời gian cụ thể trong năm 2023*), Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, định hướng về các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến như: thu phí, lệ phí 0 đồng hoặc giảm 50% phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến... thời hạn đến hết năm 2025. ***Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10/2023.***

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (*Để báo cáo*);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (*Để báo cáo*);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (*Để báo cáo*);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng
Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP (*Để báo cáo*);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Văn phòng Bộ Công an (*Để theo dõi*);
- Tổ công tác các địa phương (*Để nghiên cứu*);
- Lưu: VT, TCT(V01-P3).

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**

**THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc**